

Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 04 năm 2018

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số chính sách liên quan đến thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN	3
Ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	4
Thay mới và bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư trong nước đã sản xuất	5
Quy chế cấp C/O Form B cho hàng xuất khẩu của Việt Nam	6

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Ưu đãi thuế với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tại Khu Công nghệ thông tin tập trung	7
Điều kiện để chi phí trích khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”) được coi là chi phí được trừ	8
Xác định chi phí được trừ khi trích trước chi phí giải phóng mặt bằng	8

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Thuế Nhà thầu đối với phí thu xếp vốn phát sinh từ hợp đồng vay vốn Ngân hàng	9
Khoản chi bồi thường vi phạm hợp đồng cho công ty nước ngoài phải khấu trừ và nộp thuế Nhà thầu.	10

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Chuyển nhượng đất có hạ tầng phải xuất hóa đơn, tính 10% thuế GTGT	10
Công ty mẹ được quyền làm thủ tục hoàn thuế GTGT thay cho đơn vị trực thuộc đã đóng mã số thuế (“MST”)	11

Quản lý thuế

Thời điểm khai nộp thuế TNDN từ chuyển nhượng BĐS là thời điểm bàn giao	12
Doanh nghiệp BĐS không được hoàn thuế dự án nhà ở nếu không hình thành thành TSCĐ	12

Thuế Xuất Nhập khẩu – Hải quan

Điều kiện đăng ký hưởng thuế Nhập khẩu 0% đối với linh kiện, phụ tùng ô tô	12
Hàng nhập khẩu tại chỗ không được hưởng thuế ATIGA	14
Lựa chọn tổ chức giám định khi bắt đồng kết quả phân loại với Hải quan	14
Trường hợp xác định trước mã số HS	14
Thực hiện rà soát các lô hàng khai sai thuế suất nhập khẩu thông thường	14
Ý kiến của Bộ Công Thương về kiểm tra hiệu suất phương tiện, thiết bị nhập khẩu	15
Chậm bổ sung C/O, các lô hàng tiếp theo sẽ không được nợ C/O	16
Cách tra cứu thông tin tờ khai hải quan điện tử	17

VĂN BẢN MỚI

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số chính sách liên quan đến thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN

Ngày 16/03/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 25/2018/TT-BTC (“Thông tư 25”) hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 (“Nghị định 146”), sửa đổi, bổ sung một số chính sách liên quan đến thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) và thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”).

Một số nội dung đáng chú ý cụ thể được đề cập ở trong Thông tư như sau:

- **Về thuế GTGT:** Bổ sung đối tượng không chịu thuế GTGT, gồm sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản chưa chế biến thành sản phẩm khác; và sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa xuất khẩu trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên, trừ một số trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị định 146.



- **Về thuế TNDN:** Bổ sung điều kiện ghi nhận chi phí được trừ đối với phần trích khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp nhận chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn.
- **Về thuế TNCN:** Làm rõ quy định về các khoản thu nhập từ “chuyển nhượng chứng khoán” sẽ chịu thuế TNCN. Theo đó, khoản thu nhập bị đánh thuế theo diện “chuyển nhượng chứng khoán” không bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, chỉ gồm thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu trong công ty cổ phần. Thông tư 25 cũng bổ sung các loại chứng khoán khác theo quy định tại khoản 1, Điều 6 của Luật Chứng khoán mà thu nhập từ chuyển nhượng các loại chứng khoán này cũng chịu thuế, bao gồm: chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán.

Thông tư 25 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/05/2018. Các nghiệp vụ phát sinh từ ngày 01/02/2018, thuộc sự điều chỉnh của Nghị định 146, sẽ được thực hiện theo quy định tại Nghị định 146 và hướng dẫn tại Điều 1, Điều 2, khoản 2, 3, 4, Điều 3 của Thông tư 25.

Ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan

Ngày 20/04/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2018/NĐ-CP (“Nghị định 59”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Nghị định đưa ra một số hướng dẫn mới nổi bật như:



- Bổ sung thêm một số trường hợp mới bắt buộc kiểm tra cơ sở gia công sản xuất hàng xuất khẩu, bao gồm (1) Lần đầu tiên nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu; (2) Có dấu hiệu thay đổi địa chỉ, ngành hàng, quy mô, năng lực sản xuất nhưng không thông báo; (3) Thuê gia công lại toàn bộ hàng hóa gia công xuất khẩu;
- Bổ sung quy trình xử lý trong trường hợp cơ quan hải quan đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo hàng nhập khẩu. Cụ thể, cơ quan hải quan thông báo, đề nghị người khai hải quan thực hiện khai bổ sung trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo và giải phóng hàng theo quy định. Nếu người khai hải quan khai bổ sung trong thời hạn nêu trên thì cơ quan hải quan thông quan hàng hóa. Quá thời hạn mà người khai hải quan không khai bổ sung thì thực hiện xác định trị giá, ấn định thuế theo quy định.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 05/06/2018.

Thay mới và bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư trong nước đã sản xuất

Ngày 30/03/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT (“Thông tư 01”) thay mới và bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được. Chi tiết được liệt kê tại các Danh mục đính kèm Thông tư 01, bao gồm:

- Phụ lục I: Danh mục phương tiện vận tải chuyên dùng;
- Phụ lục II: Danh mục máy móc, thiết bị;
- Phụ lục III: Danh mục vật tư xây dựng;



- Phụ lục IV: Danh mục nguyên liệu, vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế;
- Phụ lục V: Danh mục linh kiện, phụ tùng xe ô tô;
- Phụ lục VI: Danh mục vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí;
- Phụ lục VII: Danh mục nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm cho việc đóng tàu;
- Phụ lục VIII: Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện ngành viễn thông – công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm;
- Phụ lục IX: Danh mục giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Theo đó, ngoài việc bổ sung các Danh mục cũ tại Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT (“Thông tư 14”), Thông tư 01 bổ sung thêm một số Danh mục mới (bao gồm Phụ lục V, VIII và IX).

Ngoại trừ những hàng hóa chuyên dụng phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật đặc thù, các hàng hóa trong nước đã sản xuất được nêu tại các Danh mục ban hành kèm theo Thông tư được áp dụng chung và không phụ thuộc mục đích sử dụng.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/05/2018 và thay thế Thông tư 14 ngày 17/11/2015.

Bên cạnh đó, ngày 15/03/2018, Bộ Công Thương đã ban hành đồng thời Quyết định số 811/QĐ-BCT bổ sung 02 thiết bị viễn thông và Quyết định số 812/QĐ-BCT bổ sung 29 thiết bị và phần mềm vào Danh mục trong nước đã sản xuất được. 02 văn bản có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quy chế cấp C/O Form B cho hàng xuất khẩu của Việt Nam

Ngày 03/04/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 05/2018/TT-BCT quy định về xuất xứ hàng hóa.



Cụ thể, Thông tư ban hành Danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng (tại Phụ lục I) và hướng dẫn Quy tắc xác định xuất xứ hàng hóa để làm căn cứ xem xét cấp C/O Form B cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Ngoài ra, Thông tư còn ban hành đầy đủ các biểu mẫu kê khai, cam kết về xuất xứ hàng hóa khi đề nghị cấp C/O và biểu mẫu, cách kê khai các chỉ tiêu trên C/O Form B, Tờ khai bổ sung C/O Form B (trong trường hợp có nhiều mặt hàng không thể khai hết trên cùng 1 C/O) và Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM).

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 03/04/2018.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tại Khu Công nghệ thông tin tập trung

Ngày 09/03/2018, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 9134/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách ưu đãi thuế TNDN, GTGT đối với dự án đầu tư.

Công văn này có đề cập các quy định tại Điều 4, Thông tư số 21/2016/TT-BTC ("Thông tư 21") và Điều 11, Thông tư số 96/2015/TT-BTC về chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ. Theo đó, ưu đãi thuế chỉ áp dụng đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc diện "ưu tiên phát triển" và Dự án đầu tư tại Khu Công nghệ thông tin tập trung "được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng". Cụ thể:

- Nếu Dự án của doanh nghiệp là dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại

Điều 4, Thông tư 21 và/hoặc thực hiện tại Khu Công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng, thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN và GTGT.

- Nếu Dự án của doanh nghiệp chỉ là dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ bình thường (không thuộc diện ưu tiên phát triển) đồng thời thực hiện tại Khu Công nghệ thông tin tập trung không do Thủ tướng thành lập thì không được ưu đãi thuế TNDN và GTGT.

Điều kiện để chi phí trích khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") được coi là chi phí được trừ

Ngày 07/02/2018, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 12424/CT-TTHT hướng dẫn về việc điều kiện trích khấu hao TSCĐ cho doanh nghiệp có hoạt động sản xuất đá xây dựng.

Theo đó, về trích khấu hao, theo quy định tại khoản 2.2, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC, ngoại trừ TSCĐ thuê mua tài chính, các TSCĐ khác nếu không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (như hợp đồng, hóa đơn thanh toán,...) thì dù các tài sản này đang tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, thì chi phí khấu hao tương ứng cũng không được xác định là chi phí được trừ.

Xác định chi phí được trừ khi trích trước chi phí giải phóng mặt bằng

Ngày 26/03/2018, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 11504/CT-TTHT về chi phí được trừ đối với chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.



Theo đó, trong trường hợp công ty chuyển nhượng dần dự án bất động sản (“BĐS”) theo tiến độ hoàn thành, nếu chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì công ty được tạm trích trước theo khung giá do UBND cấp tỉnh quy định tương ứng với từng loại đất tại thời điểm trích trước.

Tại thời điểm chi trả, các chứng từ chứng minh cho việc chi trả tiền bồi thường với đầy đủ chữ ký của người nhận tiền sẽ được coi là điều kiện để chi phí bồi thường tương ứng được coi là chi phí chuyển nhượng BĐS được trừ khi xác định thuế TNDN.

Trường hợp khoản chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của công ty cao hơn mức được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì phần chi cao hơn sẽ không được coi là chi phí được trừ.



Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Thuế Nhà thầu đối với phí thu xếp vốn phát sinh từ hợp đồng vay vốn Ngân hàng

Ngày 26/03/2018, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 11500/CT-TTHT về thuế Nhà thầu đối với các chi phí gắn liền với khoản lãi vay.

Theo đó, trường hợp công ty Việt Nam ký hợp đồng vay vốn với ngân hàng nước ngoài và ngân hàng này được miễn thuế Nhà thầu trên lãi tiền vay phát sinh tại Việt Nam theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì công ty Việt Nam cần gửi công văn tới cơ quan thuế quản lý để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Đối với các khoản phí thu xếp vốn, phí cam kết được quy định trong hợp đồng vay tách biệt với lãi vay vẫn thuộc đối tượng chịu thuế Nhà thầu.

Bên Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế GTGT và thuế TNDN cho nhà thầu trước khi thanh toán. Trong đó, số thuế GTGT nộp thay được kê khai khấu trừ nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 15, Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Số thuế TNDN nộp thay, nếu khoản phí từ hợp

đồng vay được quy định là không bao gồm thuế TNDN, thì công ty Việt Nam được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Trước đó, Tổng cục Thuế cũng đã có Công văn số 724/TCT-TS ngày 02/03/2018 đồng quan điểm với Cục Thuế TP. Hà Nội trong trường hợp này.

Khoản chi bồi thường vi phạm hợp đồng cho công ty nước ngoài phải khấu trừ và nộp thuế Nhà thầu.

Ngày 26/03/2018, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 11503/CT-TTHT hướng dẫn trích nộp thuế NTNN đối với khoản tiền bồi thường hủy hợp đồng.

Theo đó, trường hợp công ty ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho công ty nước ngoài nhưng sau đó buộc phải hủy hợp đồng và bồi thường cho đối tác nước ngoài thì phải khấu trừ và nộp thay thuế Nhà thầu khi trả khoản tiền bồi thường.

Mức thuế suất thuế Nhà thầu phải trích nộp là 2% tính trên doanh thu tính thuế đối với thuế TNDN và miễn kê khai, tính nộp đối với thuế GTGT.

Trước đó, ngày 12/10/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh cũng đã ban hành Công văn số 9849/CT-TTHT thể hiện quan điểm tương tự với Công văn nói trên.

Thuế Giá trị gia tăng

Chuyển nhượng đất có hạ tầng phải xuất hóa đơn, tính 10% thuế GTGT

Ngày 13/03/2018, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 9543/CT-TTHT giải đáp chính sách thuế GTGT đối với chuyển nhượng đất có hạ tầng.



Theo đó, trường hợp công ty phát sinh hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thì khi chuyển nhượng công ty phải lập hóa đơn giao cho khách hàng theo quy định tại khoản 1, Điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS là 10%. Khi lập hóa đơn tính thuế GTGT, công ty được tính giá đất được trừ để xác định giá tính thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 10, Điều 7, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Công ty phải tính, nộp thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng BĐS theo quy định tại Điều 17, Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Công ty mẹ được quyền làm thủ tục hoàn thuế GTGT thay cho đơn vị trực thuộc đã đóng mã số thuế (“MST”)

Ngày 23/03/2018, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 975/TCT-KK về việc xử lý hoàn thuế GTGT nộp thừa đối với chi nhánh đã đóng MST.

Theo đó, đối với đơn vị trực thuộc đã đóng mã số thuế thuộc trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư không phải kê khai và nộp thuế GTGT, thì số thuế GTGT đã nộp vào Ngân sách Nhà nước sẽ được coi là số thuế nộp thừa. Công ty mẹ đóng vai trò là đơn vị chủ quản được quyền thay mặt đơn vị trực thuộc đã đóng MST thực hiện thủ tục hoàn thuế.



Quản lý thuế

Thời điểm khai nộp thuế TNDN từ chuyển nhượng BĐS là thời điểm bàn giao

Ngày 28/03/2018, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 12185/CT-TTHT hướng dẫn về thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS.

Theo đó, thời điểm kê khai nộp thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS là thời điểm bàn giao cho người mua. Quy định này không phân biệt bên mua đã đăng ký quyền sở hữu BĐS tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hay chưa. Vì vậy, tại thời điểm bàn giao BĐS, công ty bắt buộc phải kê khai nộp thuế TNDN, cho dù khách hàng chưa đi đăng ký sở hữu.

Doanh nghiệp BĐS không được hoàn thuế dự án nhà ở nếu không hình thành TSCĐ

Ngày 03/04/2018, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1136/TCT-CS về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư.

Theo đó, trường hợp công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh BĐS, thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành TSCĐ và đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty thì không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT theo dự án đầu tư.

Thuế Xuất Nhập khẩu - Hải quan

Điều kiện đăng ký hưởng thuế Nhập khẩu 0% đối với linh kiện, phụ tùng ô tô

Ngày 27/03/2018, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1636/TCHQ-TXNK hướng dẫn về việc thực hiện Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện phụ tùng ô tô. Theo đó, một số nội dung chính đáng chú ý như sau:



- Đối tượng và điều kiện áp dụng Chương trình: Doanh nghiệp nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 7a, Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ("Nghị định 125") thì được đăng ký hưởng thuế Nhập khẩu linh kiện, phụ tùng ô tô với thuế suất 0%. Điều kiện về "linh kiện, phụ tùng ô tô thuộc loại trong nước chưa sản xuất được" xác định theo Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT.
- Hồ sơ, thủ tục đăng ký tham gia Chương trình: Hồ sơ đăng ký hưởng thuế Nhập khẩu 0% thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 7a, Nghị định 125 và nộp tại Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính hoặc nơi có nhà máy sản xuất. Thời hạn nộp hồ sơ trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên.
- Hồ sơ, thủ tục hải quan nhập khẩu: Về hồ sơ, thủ tục nhập

khẩu linh kiện, phụ tùng thuộc Chương trình ưu đãi thuế được thực hiện theo quy định hiện hành. Trong đó, mã loại hình nhập khẩu khai báo là A43 đối với các linh kiện ô tô được sử dụng để sản xuất, lắp ráp cho nhóm xe đã đăng ký tham gia Chương trình thuộc các mã hàng quy định tại Nhóm 98.49 và thuộc loại trong nước chưa sản xuất được.

- Hồ sơ, thủ tục áp dụng mức thuế suất 0% của Nhóm 98.49: Tại thời điểm đăng ký tờ khai nhập khẩu linh kiện, phụ tùng ô tô, doanh nghiệp vẫn phải kê khai nộp thuế Nhập khẩu theo mức thuế suất thông thường. Định kỳ hàng năm (chậm nhất sau 60 ngày kể từ ngày 30/06 hoặc 31/12), doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị được hưởng thuế suất 0% cho các linh kiện ô tô đã nhập khẩu.



Hàng nhập khẩu tại chỗ không được hưởng thuế ATIGA

Ngày 12/04/2018, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1973/TCHQ-TXNK hướng dẫn về việc áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ.

Cụ thể, theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 4, Nghị định số 156/2017/NĐ-CP, một trong những điều kiện áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt là “hàng hóa phải được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu vào Việt Nam”. Tuy nhiên, hàng nhập khẩu tại chỗ là hàng được giao - nhận ngay tại Việt Nam, không được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu vào Việt Nam nên không đáp ứng điều kiện hưởng thuế suất ATIGA.

Lựa chọn tổ chức giám định khi bất đồng kết quả phân loại với Hải quan

Ngày 23/03/2018, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1542/TCHQ-TXNK về việc xác định mã số HS. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp không nhất trí với kết quả phân tích, phân loại của cơ quan hải quan thì liên hệ với Chi cục Kiểm định Hải quan nơi tiếp nhận phân tích để đề nghị tách mẫu lưu gửi giám định tại một cơ quan, tổ chức giám định do

Doanh nghiệp lựa chọn theo đúng quy định. Cơ quan Hải quan sẽ căn cứ kết luận của cơ quan, tổ chức giám định mà doanh nghiệp lựa chọn để thực hiện việc thông quan nếu nhất trí với kết quả này.

Trường hợp xác định trước mã số HS

Theo Công văn số 1614/TCHQ-TXNK ngày 26/03/2018, Tổng cục Hải quan chỉ xác định trước mã số đối với hàng hóa doanh nghiệp dự kiến nhập khẩu, không xác định mã số trong trường hợp doanh nghiệp bất đồng kết quả phân loại với cơ quan Hải quan.

Thực hiện rà soát các lô hàng khai sai thuế suất nhập khẩu thông thường



Ngày 30/03/2018, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1693/TCHQ-TXNK hướng dẫn rà soát việc áp dụng thuế suất thuế Nhập khẩu thông thường.

Trong quá trình kiểm tra, rà soát trên hệ thống MHS và Ecustoms, Tổng cục Hải quan phát hiện một số doanh nghiệp khai báo và áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu chưa đúng với thuế suất quy định tại Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg ngày 01/09/2016 và Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

Theo cơ sở đó, Tổng cục Hải quan yêu cầu cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, rà soát tình hình khai báo và áp dụng thuế suất thuế Nhập khẩu thông thường theo đúng quy định; Yêu cầu thực hiện khai bổ sung thuế Nhập khẩu và xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

Ý kiến của Bộ Công Thương về kiểm tra hiệu suất phương tiện, thiết bị nhập khẩu

Ngày 12/02/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 1316/BCT-TKNN phúc đáp Công văn số 1111/BTC-TCHQ của Bộ Tài chính về việc kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu đối với hàng hóa nhập khẩu. Một số nội dung chính như sau:

- Luật Sử dụng Năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định cấm sản xuất, nhập khẩu, lưu thông phương tiện, thiết bị có hiệu suất dưới mức hiệu suất năng lượng tối thiểu. Do vậy, các phương tiện, thiết bị thuộc danh mục tại Quyết định số 78/2013/QĐ-TTg (“Quyết định 78”) không đạt mức hiệu suất năng lượng tối thiểu sẽ không được nhập khẩu vào thị trường Việt Nam.



- Về việc kiểm tra hiệu suất năng lượng, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, Bộ Công Thương thống nhất cho phép chuyển thời điểm kiểm tra từ "trước" thành "sau" thông quan.
- Đối với các thiết bị công nghiệp đặc thù, Bộ Công Thương có thể cho gia hạn thời hạn nộp giấy kiểm tra hiệu suất từ 15 ngày (theo quy định hiện hành) lên thành 60 ngày đối để doanh nghiệp đủ thời gian kiểm tra.
- Liên quan đến Danh mục hàng hóa phải kiểm tra hiệu suất ban hành tại Quyết định 78 và Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg, Bộ Công Thương cũng đề xuất với Bộ Tài chính cần sửa đổi, bổ sung tên, mã HS cho phù hợp Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu 2018.

Chậm bổ sung C/O, các lô hàng tiếp theo sẽ không được nợ C/O

Ngày 13/02/2018, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 978/TCHQ-GSQL hướng dẫn về việc nộp bổ sung C/O.

Cụ thể, trường hợp doanh nghiệp không nộp bổ sung C/O trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày đăng ký tờ khai), Tổng cục Hải quan yêu cầu

xử lý theo đúng hướng dẫn tại Công văn 451/TCHQ-GSQL ngày 25/1/2018, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp phải nộp C/O bản chính của các lô hàng nhập khẩu tiếp theo ngay tại thời điểm làm thủ tục hải quan.

Trường hợp doanh nghiệp không xuất trình được C/O bản chính tại thời điểm làm thủ tục hải quan thì không giải quyết thông quan, giải phóng hoặc đưa hàng về bảo quản.

Cách tra cứu thông tin tờ khai hải quan điện tử

Ngày 23/04/2018, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 2181/TCHQ-CNTT hướng dẫn về việc đăng ký tài khoản truy cập Cổng thông tin Tờ khai hải quan điện tử.



Cụ thể, đối tượng được truy cập Cổng thông tin Tờ khai hải quan điện tử theo Quy chế ban hành tại Quyết định số 33/2016/QĐ-TTg không bao gồm doanh nghiệp, chỉ gồm các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức tín dụng và tổ chức cấp C/O. Theo đó, doanh nghiệp không thể đăng ký tài khoản truy cập Cổng thông tin Tờ khai hải quan điện tử để tra cứu thông tin về tờ khai.

Trường hợp muốn tra cứu thông tin tờ khai hải quan điện tử, doanh nghiệp có thể sử dụng một trong các hình thức sau:

- Sử dụng tiện ích "Tra cứu thông tin tờ khai hải quan" được cung cấp trên Cổng thông tin điện tử hải quan (<https://www.customs.gov.vn>);

- Sử dụng dịch vụ tin nhắn tới đầu số 0869600633 do Tổng cục Hải quan cung cấp. Để đăng ký dịch vụ này thì truy cập vào địa chỉ tkhqdt.customs.gov.vn/doanhnghiep.aspx và làm theo hướng dẫn.

Ngoài ra, trong trường hợp cần Tổng cục Hải quan hỗ trợ thêm thì liên hệ theo các hình thức:

- Thông qua đường dây nóng của bộ phận hỗ trợ (helpdesk) thuộc Tổng cục Hải quan;
- Gửi thư điện tử vào địa chỉ bophanhotrotchq@customs.gov.vn



Liên hệ

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Tư vấn Thuế

Tel: +84 28 3910 0751

tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 24 6268 3568

tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 24 6268 3568

mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 28 3910 0751

hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 28 3910 0751

dthai@deloitte.com

Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 24 6268 3568

handinh@deloitte.com

Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 28 3910 0751

ksuresh@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex

34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,

Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 24 6288 3568

Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square

57-69F Đồng Khởi, Quận 1

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 28 3910 0751

Fax: +84 28 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte là nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các dịch vụ Tư vấn, Giải pháp Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro, Tư vấn Thuế, Kiểm toán và các dịch vụ liên quan. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại www.deloitte.com để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 264.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 340 Partners và 8.000 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm hơn 27 năm tại thị trường Việt Nam và là thành viên của một trong bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thể mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ Tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro, Tư vấn, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

